

Số: **3609** /TCHQ-VNACCS
V/v hướng dẫn thực hiện Thông tư
22/2014/TT-BTC

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2014

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Triển khai Thông tư 22/2014/TT-BTC ngày 14/2/2014 của Bộ Tài chính (Thông tư 22) quy định thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại, để tránh vướng mắc gây ách tắc hàng hóa tại cửa khẩu, Tổng cục Hải quan hướng dẫn cụ thể một số nội dung như sau:

1. Trường hợp khai sai các chỉ tiêu thông tin quy định tại điểm 3 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 22, khi phát hiện khai sai, để làm tiếp thủ tục hải quan hoặc sửa nội dung khai sai, người khai hải quan phải khai lại tờ khai mới với nội dung đã được chỉnh sửa đồng thời thực hiện hủy tờ khai sai. Thủ tục hủy tờ khai theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư 22.

2. Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được phép chuyển cửa khẩu theo quy định tại Điều 18 Nghị định 154/2005/QĐ-TCHQ, người khai hải quan thực hiện khai báo vận chuyển kết hợp theo mã loại hình tương ứng quy định tại công văn 3283/TCHQ-GSQL ngày 31/3/2014.

Trường hợp hàng hóa xuất khẩu được sử dụng Mã tạm của Chi cục Hải quan nơi mở tờ khai để khai mã địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến theo hướng dẫn tại điểm b mục 1 công văn 3925/BTC-TCHQ ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính và trường hợp hàng hóa nhập khẩu mà mã loại hình sử dụng không được phép khai báo vận chuyển kết hợp hoặc địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế chưa được cơ quan hải quan cấp mã: thủ tục chuyển cửa khẩu thực hiện bằng phương thức thủ công. Giám sát hải quan đối với các trường hợp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chuyển cửa khẩu nêu trên thực hiện theo quy định tại Điều 61 Thông tư 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính.

3. Đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập - tái xuất, người khai hải quan đã làm thủ tục hải quan tạm nhập theo quy định tại Thông tư 196/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 hoặc Thông tư 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính, khi tái xuất hàng hóa tại chi cục hải quan nơi đã chuyển sang thực hiện thủ tục hải quan trên Hệ thống VNACCS theo Thông tư 22 thì thủ tục tái xuất hàng hóa người khai hải quan phải thực hiện thủ tục hải quan theo phương pháp thủ công (sử dụng tờ khai giấy).

4. Đối với các tờ khai hải quan thuộc các loại hình quy định tại Điều 1 Thông tư 22, đã đăng ký làm thủ tục hải quan trên Hệ thống E-Customs trước thời điểm chi cục hải quan nơi đăng ký tờ khai chuyển sang thực hiện thủ tục hải quan trên Hệ thống VNACCS nhưng chưa hoàn tất các bước thủ tục hải quan thì

vẫn thực hiện tiếp các bước thủ tục hải quan trên Hệ thống E-Customs cho đến khi hoàn tất.

5. Đối với trường hợp một lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ có thủ tục xuất khẩu tại chỗ thực hiện theo Thông tư 196/2012/TT-BTC trong khi thủ tục nhập khẩu tại chỗ thực hiện theo Thông tư 22 và ngược lại, trình tự thủ tục thủ tục thực hiện như sau: thủ tục xuất khẩu tại chỗ tiến hành trước, thủ tục nhập khẩu tại chỗ tiến hành sau đồng thời chưa thực hiện việc cập nhật thông tin khởi hành và thông tin đến đích của lô hàng vào Hệ thống.

6. Để thực hiện điểm b mục 1 công văn số 3925/BTC-TCHQ ngày 28/3/2014 về việc tập kết hàng hóa xuất khẩu của Bộ Tài chính, các đơn vị hải quan tra cứu thông tin về việc “doanh nghiệp đã thành lập, hoạt động sản xuất kinh doanh trên 365 ngày; không có vi phạm pháp luật ở mức trốn thuế; có kim ngạch xuất khẩu năm 2013 trên 2 triệu USD” trên Hệ thống E-Customs.

7. Các trường hợp kiểm tra thực tế hàng hóa tại cửa khẩu theo hướng dẫn tại công văn 3303/TCHQ-GSQL ngày 31/3/2014 của Tổng cục Hải quan được thực hiện khi Thông tư 22 có hiệu lực. Thủ tục kiểm tra thực tế hàng hóa tại cửa khẩu trên Hệ thống VNACCS đối với các trường hợp này như sau:

a. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai:

a1) Thực hiện thủ tục kiểm tra hồ sơ hải quan, theo quy định tại Thông tư 22/2014/TT-BTC và Quyết định 988/QĐ-TCHQ ngày 28/3/2014 của Tổng cục Hải quan;

a2) Lập 02 Phiếu đề nghị kiểm tra thực tế hàng hóa theo Mẫu số 9 Phụ lục kèm theo Quyết định 988/QĐ-TCHQ và fax ngay cho Chi cục Hải quan cửa khẩu nơi thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa;

a3) Lập 02 Phiếu ghi kết quả kiểm tra theo mẫu HQ/2012-PGKQKT quy định tại Thông tư 15/2012/TT-BTC ngày 8/2/2012 của Bộ Tài chính, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu chi cục tại tiêu chí “Ý kiến của Lãnh đạo Chi cục”;

a4) Niêm phong hồ sơ giao cho người khai hải quan chuyển đến Chi cục Hải quan cửa khẩu bao gồm: 01 bản in Tờ khai hàng hóa xuất khẩu/Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông báo kết quả phân luồng) có xác nhận bằng dấu giáp lai của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai; 01 bộ các chứng đi kèm tờ khai ở dạng sao y bản chính; 01 Phiếu đề nghị kiểm tra thực tế hàng hóa; 02 Phiếu ghi kết quả kiểm tra;

a5) Thực hiện các công việc sau khi có kết quả kiểm tra hàng hóa do Chi cục Hải quan cửa khẩu chuyển đến gồm:

a5.1) Cập nhật kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa vào Hệ thống VNACCS/VCIS và thực hiện tiếp các thủ tục theo quy định;

a5.2) Xử lý vi phạm (nếu có).

b. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan cửa khẩu:

b1) Tiếp nhận hồ sơ từ Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan gửi tới, thực hiện kiểm tra hàng hóa theo hình thức, mức độ kiểm tra và các ghi chú (nếu có) ghi nhận trên Phiếu đề nghị kiểm tra thực tế hàng hóa;

b2) Trên cơ sở kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa, thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Phần II Phiếu ghi kết quả kiểm tra (02 bản); lập biên bản vi phạm (nếu có);

b3) Trường hợp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được thông quan và thuộc diện miễn thuế hoặc không chịu thuế hay có số tiền thuế phải nộp bằng không:

b3.1) Sao 01 bản Tờ khai hàng hóa xuất khẩu/Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (trừ thông tin chi tiết từng dòng hàng), công chức được giao nhiệm vụ xác nhận, ký, đóng dấu công chức tại góc trên cùng bên phải của bản sao tờ khai, trả người khai hải quan để thay thế cho bản in tờ khai hải quan nêu tại điểm a1, khoản 2, Điều 31 Thông tư 22/2014/TT-BTC ngày 14/2/2014 của Bộ Tài chính;

b3.2) Cho phép người khai hải quan đưa hàng qua khu vực giám sát hải quan theo quy định sau khi đã thực hiện các công việc nêu tại điểm b, khoản 2, Điều 31 Thông tư 22/2014/TT-BTC ngày 14/2/2014 của Bộ Tài chính.

b4) Niêm phong hồ sơ giao cho người khai hải quan chuyên trả Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai, bao gồm: 01 Phiếu ghi kết quả kiểm tra; 01 Biên bản vi phạm (nếu có) đồng thời fax ngay Phiếu ghi kết quả kiểm tra, Biên bản vi phạm (nếu có) đến Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai;

b5) Lưu hồ sơ bao gồm: 01 bản in Tờ khai hàng hóa xuất khẩu/Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông báo kết quả phân luồng) có xác nhận bằng dấu giáp lai của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai; 01 bộ các chứng đi kèm tờ khai ở dạng sao y bản chính; 01 Phiếu đề nghị kiểm tra thực tế hàng hóa; 01 Phiếu ghi kết quả kiểm tra; 01 Biên bản vi phạm (nếu có).

Tổng cục Hải quan thông báo để các đơn vị biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VNACCS (05b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Công Bình